

Số: 1.65...TB/CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba(2017-2022)

Kính gửi: Quý cổ đông:.....

Địa chỉ:

Mã số cổ đông:.....

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP TVTK CẦU LỚN-HÀM

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022) của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm cụ thể như sau:

1. Thời gian: Khai mạc 8h00, thứ Năm, ngày 30/03/2017.

2. Địa điểm: Nhà văn hóa thể thao Tổng công ty TVTK GTVT, 278 Tôn Đức Thắng, Hà Nội.

3. Nội dung Đại hội: Chương trình chi tiết kèm theo.

4. Tài liệu trình Đại hội: Các tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022) được đăng tải tại WEBSITE của Công ty WWW.BRITEC.COM.VN.

5. Thành phần tham dự: Các Quý cổ đông của Công ty/Người được ủy quyền của Quý cổ đông phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

6. Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội:28/02/2017

7. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đón tiếp, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự qua thư tín, fax trước 16h ngày 27/3/2017 theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức hành chính

Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm.

Số278 Tôn Đức Thắng, Hà Nội.

Điện thoại: 043.8513040

Fax: 043.5110682.

Mail: tchc@britec.com.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ với Ông Nguyễn Từ Tuấn – Trưởng phòng - Phòng Tổ chức hành chính, điện thoại 043.8513040; di động: 0989.088.985.

Trường hợp Quý cổ đông không tham dự được có thể ủy quyền cho người khác theo quy định của Điều lệ Công ty và mẫu Giấy ủy quyền kèm theo, có chữ ký của người ủy quyền và người được ủy quyền. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời họp, giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu, v.v...), giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền dự họp), bản sao CMND của người được ủy quyền để làm thủ tục tham dự Đại hội.

Cổ đông có thể góp ý về các tài liệu của ĐHĐCĐ bằng văn bản hoặc trực tiếp tại Đại hội.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT.



Phạm Hữu Sơn

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN – HÀM**

Trụ sở Công ty: 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.38513040; Fax: 04.35110682;

Website: www.britec.com.vn Email: tchc@britec.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100107959.

Đăng ký kinh doanh: Sở kế hoạch và đầu tư, TP Hà Nội

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA
(2017-2022)

HÀ NỘI, 3/2017



DANH MỤC TÀI LIỆU
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HẦM.

1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS;
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ Ba (2017 - 2022);
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ Ba (2017-2022);
6. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT
 - Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán độc lập;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 5 năm 2017-2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;
 - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016; Dự toán năm 2017.
 - Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2026
7. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;
8. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ Ba (2017-2022);
9. Phiếu đăng ký dự họp; Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
10. Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết
11. Đơn đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ Ba (2017-2022);
12. Sơ yếu lý lịch của ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS;
13. Phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ Ba (2017-2022);
14. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính 5 năm 2011-2016 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM
 Thời gian: 1/2 ngày, thứ Năm, ngày 30/3/2017

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức
8h00-8h15	Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
8h15-8h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-8h30	- Thông qua Thư ký đại hội - Bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu - Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS	Chủ tọa Đại hội
8h30-9h20	Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ Ba (2017-2022) Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ Ba (2017-2022)	Đoàn Chủ tọa
9h20-9h30	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2017	Trưởng Ban kiểm soát
9h30-10h00	Đại hội nghe thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: - BCTC năm 2016 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát. - Phương án PPLNST năm 2016; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2016 - Kế hoạch SXKD 5 năm 2017-2021; KH PPLNST năm 2017; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 - Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 - Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2026	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h00-10h20	- Tờ trình HĐQT về công tác nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ Ba (2017-2022) - Tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h20-11h00	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h00-11h10	Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS	Trưởng ban bầu cử
11h10-11h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Đại diện Ban thư ký
11h15-11h20	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Số: *166* QC/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày *15* tháng 3 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022) (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-hầm (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa

không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phán ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp

theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Thông báo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận đối với các vấn đề sau đây: (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Điều 12: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2017 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phạm Hữu Sơn

Số: *167*/QC/CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày *15* tháng 03 năm 2017

QUY CHẾ

BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

I. Bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng bầu: Theo Điều lệ

- Hội đồng quản trị: 5 thành viên

- Ban kiểm soát: 3 thành viên

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS : Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ Ba là 5 năm, từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2022.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT, BKS:

3.1 Thành viên Hội đồng quản trị: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Là: (i) Cổ đông cá nhân sở hữu năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông hoặc (ii) Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc (iii) Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

3.2 Thành viên Ban kiểm soát: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;

b) Không được giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp trong Công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Người quản lý doanh nghiệp của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

c) Trưởng Ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

d) Đối với công ty đại chúng, các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

II. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS:

1. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên BKS: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát theo điều kiện sau:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử, ứng cử thành thành viên HĐQT, BKS

Việc đề cử phải bằng văn bản, bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

III. Nguyên tắc bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên.

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Cổ đông bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “số phiếu bầu”;

4. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “số phiếu bầu”;

5. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng viên. Trường hợp ĐHĐCĐ quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

IV. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Công ty CP TVTK Cầu lớn-hầm phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu HĐQT và/hoặc 01 phiếu bầu BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo (X) vào cột Số phiếu bầu ;

c. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;

d. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty CP TVTK Cầu lớn-hầm phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty CP TVTK Cầu lớn-hầm;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

V. Người trúng cử:

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát là người có số phiếu bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VI. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ Ba (2017-2022) được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS bao gồm:

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản sao CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.

VIII. Thời gian thực hiện quyền đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS

Hồ sơ đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS phải được gửi chậm nhất đến Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 27/3/2017 theo địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP CP TVTK Cầu lớn-hầm. Hồ sơ đề cử ứng viên gửi sau thời gian quy định trên sẽ không được đưa vào danh sách ứng cử trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định.

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ Ba (2017 - 2022)./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

Số: 168... BC/CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông Nhiệm kỳ Ba (2017-2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty nhiệm kỳ Hai (2011-2016) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ Ba (2017-2022) như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ HAI (2011-2016)

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng nhiệm kỳ Hai (2011-2016) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, gồm:

- 1) Ông Trần Khánh Hà - Chủ tịch
- 2) Ông Lê Văn Ký - Phó chủ tịch, Giám đốc
- 3) Ông Đỗ Minh Dũng - Thành viên, Phó TGD TCT TVTK GTVT
- 4) Ông Nguyễn Thanh Hà - Thành viên, Phó GD.
- 5) Ông Nguyễn Công Tâm - Thành viên, CTCĐ.

Thay đổi trong Hội đồng quản trị: Đầu năm 2016, Ông Lê Văn Ký nghỉ chế độ, Ông Đỗ Minh Dũng được phân công nhiệm vụ khác, các Ông này đã có đơn xin miễn nhiệm thành viên HĐQT. Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu bổ sung 02 Hội đồng quản trị là Ông Phạm Hữu Sơn và Ông Nguyễn Minh Vũ. Hội đồng quản trị cũng đã tiến hành Bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT cụ thể như sau:

- 1) Ông Phạm Hữu Sơn - Chủ tịch, TGD TCT TVTK GTVT
- 2) Ông Trần Khánh Hà - Phó chủ tịch, Giám đốc
- 3) Ông Nguyễn Minh Vũ - Thành viên, Phó GD
- 4) Ông Nguyễn Thanh Hà - Thành viên, Phó GD.
- 5) Ông Nguyễn Công Tâm - Thành viên, CTCĐ.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

- Hàng năm, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và các cuộc họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.
- Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản của

thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty

2.2 Các quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

* Về công tác SXKD:

- + Quyết định kế hoạch SXKD hàng năm sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- + Quyết định phê duyệt Quyết toán tiền lương năm trước và kế hoạch đơn giá tiền lương năm sau.
- + Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB hàng năm.

* Về công tác nhân sự, tổ chức:

- + Quyết định ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức hàng năm.
- + Các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, các phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ Hai (2011-2016)

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 55/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Hai (2012-2017). Cụ thể như sau:

3.1 Tình hình chung:

Giai đoạn 2011-2016, bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu, nền kinh tế nước ta chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như: sức ép nợ xấu; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp....

Trong giai đoạn này, Tổng công ty TVTK GTVT cổ phần hóa hoàn toàn, Công ty thay đổi cơ bản về quyền sở hữu, một số phần vốn thuộc của Nhà nước trước đây tại Công ty được chuyển sang các Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân là tư nhân. Vì vậy, Công ty cũng đã kịp thời thay đổi mô hình tổ chức, quản lý để đáp ứng các yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao.

Đặc điểm chung của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn này về cơ bản gặp một số thuận lợi, một số Dự án Công ty đã thực hiện trước đây được Nhà nước bố trí vốn, Chủ đầu tư tạo điều kiện thanh quyết toán. Vì vậy công tác nghiệm thu, thanh toán và thu kinh phí hàng năm của Công ty đạt các kế hoạch đề ra.

3.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ Hai (2011-2016):

Giai đoạn 2011-2016, hàng năm Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, tóm tắt như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kết quả						
			2012	2013	2014	2015	2016	% 5 năm	BQ năm
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	59.859	62.823	69.119	72.137	84.674	109%	69.698
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3.580	3.783	4.334	4.623	5.324	110%	4.331

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kết quả						
			2012	2013	2014	2015	2016	% 5 năm	BQ năm
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	2.682	2.745	3.180	3.606	4.075	111%	3.261
4	Tỷ suất LNST/TDT (%)	%	4.5	4.4	4.6	5.0	4.8	102%	4.7
5	Tỷ suất LNST/VCSH (%)	%	18.8	18.9	21.6	26.1	27.2	109%	22
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	2,122	2,172	2,516	2,783	2,717	107%	2,378
7	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	5.829	6.056	5.767	6.537	6.879	100%	6.214
8	TMĐT XDCB và mua sắm TSCĐ	tr. đồng	27.8	218.5	1,138.0	-	328	-	343
9	Thu nhập bình quân	tr.đồng	10.00	11.96	12.85	13.80	13.90	109%	12.50

Một số đánh giá chung về các chỉ tiêu như sau:

- + Chỉ tiêu doanh thu: Hàng năm tăng ~10%;
- + Chỉ tiêu lợi nhuận: Hàng năm tăng ~10%;
- + Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu: Hàng năm tăng ~7% (tăng thấp hơn các chỉ tiêu trên do năm 2015 Công ty tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu tăng)

3.3 Phân phối lợi nhuận hàng năm và năm 2016

Hàng năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2016, đã thực hiện cụ thể như sau:

- + Chi trả cổ tức năm 2015 cho quý cổ đông với tỷ lệ 17% vốn điều lệ;
- + Chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH số tiền là 292,058 triệu đồng ;
- + Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho Người lao động với số tiền là 721,145 triệu đồng.

3.4 Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS hàng năm và năm 2016:

Hàng năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 với số tiền là 360 triệu đồng.

3.5 Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 8 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

3.6 Đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ Nhất:

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn tất thủ tục đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ Nhất với các cơ quan thẩm quyền theo Điều 5 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Hàng năm, Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp của Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ban quản lý điều hành doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Năm 2016, căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1 Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2016, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 52 gói thầu, trong đó chỉ định thầu và chào giá: 37/52 gói thầu chiếm 71%; Đấu thầu: 15/52 gói thầu chiếm 29% (trong đó tỷ lệ trúng thầu là 87% trên tổng số gói thầu đấu thầu).

Tổng giá trị các hợp đồng đã ký là 47 hợp đồng với giá trị 92,499 tỷ đồng. Trong đó, có 6 hợp đồng chuyên tiếp với giá trị 8,231 tỷ đồng.

Đánh giá: Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, hoàn thành tốt mục tiêu duy trì và phát triển thị trường của Công ty.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

Về sản lượng: năm 2016, sản lượng Công ty là 95,0 tỷ đồng, đạt 120,3% so với KH và 118% so với thực hiện năm 2015.

Về doanh thu: năm 2016, tổng doanh thu Công ty là 84,67 tỷ đồng, đạt 121% so với KH và 117,6% so với thực hiện năm 2015.

Đánh giá: Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu năm 2016 là rất khả quan, đều vượt kế hoạch ~120% và vượt so với thực hiện năm 2015 xấp xỉ 118% .

4.3 Công tác tài chính, quản lý vốn – tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

Nguồn vốn - cơ cấu vốn:

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2016 là 77,8 tỷ đồng, giảm 16% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2015, trong đó:

- + Nợ phải trả: 58,6 tỷ đồng
- + Vốn chủ sở hữu bq: 15,0 tỷ đồng
- + Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 3,9 lần

Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 4,8%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 27,2%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 5,2%

Tình hình quản lý tài sản:

- + Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2016 là 77,8 tỷ đồng, giảm 16% so với tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2015 trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn: 75,0 tỷ đồng, chiếm 96,4% tổng giá trị tài sản
 - Tài sản dài hạn: 2,7 tỷ đồng, chiếm 3,6% tổng giá trị tài sản

- Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 8,2 tỷ đồng/ 10,8 tỷ đồng = 75,8%.

Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- + Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2016 là 53,7 tỷ đồng, chiếm 69% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 36,8 tỷ đồng, chiếm 68,5% nợ phải thu; phải thu quá 3 năm 9,9 tỷ đồng, chiếm 26,9%, đã trích lập dự phòng là 1,6 tỷ đồng.
- + Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2016 là 58,6 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 38 tỷ đồng, chiếm 64,7% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2016 (1,8 tỷ đồng) và phải trả người lao động (2,7 tỷ đồng) sẽ được thanh toán theo quy định.
- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,9, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 1,36 lần. Rủi ro về nợ phải trả thấp.

Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

- + Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 5,32 tỷ đồng, tăng 121% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và bằng 115,2% thực hiện năm 2015.
- + Hiệu quả hoạt động:
 - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 4,8%
 - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA): 27,2%
 - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROE): 5,2%
- + Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt 1,027 > 1. Vốn chủ sở hữu tăng 2,7% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế năm 2016.

b) Về đầu tư XDCCB, mua sắm tài sản cố định:

Tổng đầu tư XDCCB, mua sắm tài sản cố định của Công ty là 0,328 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2016 giao, trong đó XDCCD là 0 đồng, mua sắm phương tiện vận tải là 0 đồng, máy móc thiết bị là 0,328 tỷ đồng và phần mềm KSTK là 0 tỷ đồng.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của Nhà đầu tư khác, thực hiện nghiệm thu thành toán kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn – tài sản mà ĐHĐCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4.4 Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động hợp đồng xác định thời hạn 01 năm của Công ty là 120 người, trong đó 42 nữ. Ngoài ra, Công ty ký HĐLĐ vụ việc với 43 người. Cơ cấu lao động của Công ty như sau: Trên đại học: 20 người (05 nữ), chiếm 12 %, Đại học, cao đẳng: 127 người (38 nữ), chiếm 78%, Trung cấp: 03 người (01 nữ), chiếm 1,8 %, Công nhân kỹ thuật: 11 người (0 nữ), chiếm 6,7 %; Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 01 người (01 nữ), chiếm 0,16%.
- Chất lượng lao động: 36 cán bộ chủ chốt (trưởng phó phòng trở lên); 27 chủ nhiệm tổng thể; 32 chủ nhiệm đề án; 20 chủ trì hạng mục; khoảng trên 90 kỹ sư có trình độ ngoại ngữ tham gia dự án ODA (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát dự án có vốn nước ngoài);

- Trong năm 2016, đã bổ nhiệm là: 05 cán bộ, trong đó:
 - + Bổ nhiệm ông Trần Khánh Hà - Phó GD Công ty giữ chức vụ Giám đốc Cty.
 - + Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa - Kỹ sư cầu phòng Cầu 4 giữ chức Phó Trưởng phòng Cầu 4
 - + Bổ nhiệm bà Lê Thị Hương Đào - Cử nhân phòng KHĐT giữ chức Phó Trưởng phòng KHĐT.
 - + Bổ nhiệm ông Hoàng Ngọc Tùng - Kỹ sư VP DA TKĐ giữ chức Phó Trưởng VPDA TK Đường.
 - + Bổ nhiệm ông Phạm Tuấn Việt - Kỹ sư phòng TKĐ & NGT giữ chức vụ Phó Trưởng phòng TKĐ & NGT.
- Công tác đào tạo: 02 lượt/07 người, trong đó:
 - + Đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về Đảng: 02 người
 - + Đào tạo Thẩm tra viên ATGT Đường bộ: 05 người

b) Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển xếp lương chức danh mới:

- + Công tác nâng lương, nâng bậc: Đã thực hiện đến hết tháng 12/2016, tổng số: 54 trường hợp;
- + Xây dựng thang, bảng lương mới: Đã có dự thảo, đang xin ý kiến các đơn vị trong Công ty.
- + Chuyển xếp lương chức danh mới: Sẽ thực hiện khi thống nhất áp dụng thang, bảng lương mới.

c) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức các phòng ban;
- Công tác ban hành quy chế, quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động.

4.5 Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ.

- Về nghiên cứu khoa học: Công ty nghiên cứu công nghệ thiết kế và thi công hầm qua sông, cầu vòm bê tông cốt thép vượt khẩu độ nhịp lớn (>100m);
- Về ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới: Năm 2016, Công ty ứng dụng công nghệ tin học để quản lý công văn
- Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác khảo sát thiết kế: Trang bị cho phòng SLCB máy đo GPS 2 tần số, các đơn vị sản xuất máy tính xách tay, trang bị máy tính bàn cho các Kỹ sư mới.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh: Công ty đã khôi phục lại website, xây dựng hệ thống quản lý và phát hành văn bản qua hộp thư điện tử
- Đánh giá: Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ năm 2016 cơ bản tốt hơn so với các năm trước, do Công ty có chủ trương kịp thời và nguồn kinh phí đáp ứng.

4.6 Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Về cơ bản Công ty đã tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu của Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, không có điểm không phù hợp. Một số tồn tại về lỗi chất lượng (về kỹ thuật và chính tả) ngày càng được khắc phục và số lượng giảm.

4.7 Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất: Không

4.8 Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2016:

- Chỉ tiêu tổng doanh thu: Đạt 84,67 tỷ, đạt 121% so với KH năm 2016 và 117,6% so với TH năm 2015;
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA) là 27,2% đạt 121% KH được giao; Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là 4,8%, đạt 100% KH được giao;
- Công ty không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1;
- Công ty không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm chế độ, chính sách pháp luật, nghị quyết, quyết định.

Kết luận: Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2016, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2016, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Đối với các nội dung chưa hoàn thành (đầu tư mua sắm TSCĐ & XDCB), Ban điều hành công ty cần đánh giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan và xây dựng ngay chương trình hành động, đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH.

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2016, triển vọng nguồn công việc, kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty giai đoạn 2017-2021 trình ĐHCĐ thông qua như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	TH năm 2016	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2017-2021					
				2017	2018	2019	2020	2021	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	77.79	85.20	93.70	103.10	113.40	124.70	110.0%
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	95.00	83.40	92.60	102.80	114.10	126.70	111.0%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	84.67	74.20	82.40	91.50	101.60	112.80	111.0%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5.324	5.565	6.180	6.863	7.620	8.460	111.0%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	4.075	4.452	4.944	5.490	6.096	6.768	111.0%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	%	4.8	6.0	6.0	6.0	6.0	6.0	100.0%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	%	27.2	29.7	33.0	36.6	40.6	45.1	111.0%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	%	5.2	5.2	5.3	5.3	5.4	5.4	101.0%
9	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	2,717	2,968	3,296	3,660	4,064	4,512	111.0%
10	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	6.879	5.800	6.440	7.150	7.940	8.810	111.0%
11	Thu nhập bình quân /tháng/người	tr. đồng	13.9	14.0	15.5	17.3	19.2	21.3	111.0%
12	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	tr. đồng	328.9	3,000	1,240	1,376	1,528	1,696	111.0%

Kế hoạch tài chính hàng năm sẽ được ĐHCĐ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ BA (2017-2022).

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 18/02/2017 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ Ba (2017-2022) gồm các nội dung chủ yếu sau:

- 1) Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2017-2022 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như giao thông đô thị, Metro, v.v...;
- 2) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty;
- 3) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển. Tăng cường công tác đào tạo và tuyên truyền để

kịp thời thay đổi nhận thức của Người quản lý doanh nghiệp cũng như Người lao động đối với quan hệ sở hữu trong mô hình công ty cổ phần 100% vốn ngoài quốc doanh cũng như sự thay đổi trong vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội Đảng – Công đoàn – Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp;

- 4) Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát và xây dựng lại hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế như Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương; Quy chế Khoán sản phẩm; Quy định mức chi tiêu nội bộ; Quy chế phối hợp hoạt động HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- 5) Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho;
- 6) Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của công ty;
- 7) Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.
- 8) Chỉ đạo các đơn vị quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tích cực tham gia các hoạt động chào mừng 55 năm ngày thành lập Tổng công ty TVTK GTVT (27/12/1962-27/12/2017) và 45 năm ngày thành lập Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm (12/5/1973-12/5/2018).

III. KẾT LUẬN.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba thông qua. Kết quả cho thấy, trong giai đoạn 2011-2016 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-hầm, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN
Dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022)
Của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm

Kính gửi: Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác :

Người được ủy quyền:

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022) và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông phải gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty **trước 17h00 ngày 27/3/2017** (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

....., ngàytháng 03 năm 2017

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LÓN-HÀM

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã cổ đông:

Số cổ phần sở hữu

..... **CỔ PHẦN**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LÓN-HÀM

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:

cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017; Báo cáo của Ban Kiểm soát			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2016			
3	Kế hoạch SXKD năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017			
5	Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2026			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi : Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ Ba (2017-2022)
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị tại Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm và Luật Doanh nghiệp, tôi thấy mình có đủ điều kiện ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm.

Đề nghị Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ Ba (2017-2022) Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm cho tôi được ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Nhiệm kỳ Ba (2017-2022).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch của Người ứng cử theo Đơn này.

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 17h00 ngày 27/3/2017 theo địa chỉ sau: Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

ly 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi : Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ Ba (2017-2022)
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/Hộ chiếu/DKKD số:Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát tại Quy chế bầu thành viên Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm và Luật Doanh nghiệp, tôi thấy mình có đủ điều kiện ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm.

Đề nghị Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ Ba (2017-2022) Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm cho tôi được ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ Ba (2017-2022).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Tôi xin đính kèm Sơ yếu lý lịch của Người ứng cử theo Đơn này.

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 17h00 ngày 27/3/2017 theo địa chỉ sau: Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM.

Vào hồi ... giờ... ngày / /2017, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm, có tên trong Danh sách dưới đây:

TT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Thời gian sở hữu từ	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
			Tổng cộng	Tổng số CP		

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị; Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm và Luật Doanh nghiệp, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng viên tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm Nhiệm kỳ Ba (2017-2022), cụ thể như sau:

1. Đề cử ứng viên tham gia vào Hội đồng Quản trị:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm ghi nhận danh sách ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm Nhiệm kỳ Ba (2017-2022) của nhóm cổ đông nêu trên.

Chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên theo Biên bản này.

Biên bản này gồm 02 trang, được lập vào lúc giờ, ngày/...../2017 tại và được đọc lại cho nhóm cổ đông cùng nghe, cùng thống nhất và cùng ký tên ở trên.

Lưu ý : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 17h00 ngày 27/3/2017 theo địa chỉ sau: Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM.

Vào hồi ...giờ... ngày / /2017, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm, có tên trong Danh sách dưới đây:

TT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Thời gian sở hữu từ	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
			Tổng cộng	Tổng số CP		

Sau khi nghiên cứu các quy định về quyền của cổ đông và các tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát; Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát, Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm và Luật Doanh nghiệp, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng viên tham gia vào Ban Kiểm soát ty Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm nhiệm kỳ Ba 2017-2022, cụ thể như sau:

1. Đề cử ứng viên tham gia vào Ban Kiểm soát:

Ông (Bà):

CMTND số:Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.

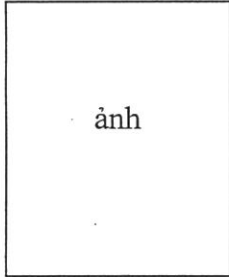
Đề nghị Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm ghi nhận danh sách ứng viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm nhiệm kỳ Ba (2017-2022) của nhóm cổ đông nêu trên.

Chúng tôi xin gửi kèm Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo Biên bản này.

Biên bản này gồm 02 trang, được lập vào lúc giờ, ngày/...../2017 tại và được đọc lại cho nhóm cổ đông cùng nghe, cùng thống nhất và cùng ký tên ở trên.

Lưu ý : Đơn này phải được gửi đến BTC Đại hội trước 17h00 ngày 27/3/2017 theo địa chỉ sau: Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hầm, số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....
 Các tên gọi khác:.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm, Giới tính (nam, nữ):.....
 Nơi sinh: Xã....., Huyện, Tỉnh.....
 Quê quán: Xã....., Huyện, Tỉnh.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm thôn, xã, huyện, tỉnh)

Nơi ở hiện nay:
 (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm thôn, xã, huyện, tỉnh)

-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

-Trình độ chuyên môn cao nhất.....

-Lý luận chính trị:..... - Quản lý nhà nước:.....

-Ngoại ngữ:..... -Tin học:.....

Ngày nhập ngũ:...../...../....., Ngày xuất ngũ:...../...../....., Quân hàm cao nhất:.....

Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:....., Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

Là thương binh hạng:..... /....., Là con gia đình chính sách:.....

Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo bồi dưỡng	Từ tháng, năm – Đến tháng năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....
...../.....-...../.....

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Quá trình công tác	
Từ tháng năm đến tháng năm	
Từ tháng năm đến tháng năm	
Từ tháng năm đến tháng năm	
Từ tháng năm đến tháng năm	
Từ tháng năm đến tháng năm	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Số cổ phần sở hữu tại Công ty	
Hành vi vi phạm pháp luật	
Các khoản nợ đối với Công ty	
Thù lao và các khoản lợi ích khác tại Công ty	

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại Công ty	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 2017

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký tên, đóng dấu)



ISO 9001: 2008

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

PHIẾU BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN :

Tổng số phiếu bầu : Cổ phần x 5 = Cổ phần

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		
4		
5		
TỔNG PHIẾU BẦU		

Lưu ý:

- Cổ đông bỏ phiếu cho ứng viên bằng cách điền số phiếu bầu vào cột "Số phiếu bầu" bên phải tên ứng viên tương ứng
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên Hội đồng quản trị không được lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ Ba (2017-2022) cần bầu.



ISO 9001: 2008

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

PHIẾU BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN :

Tổng số phiếu bầu : Cổ phần x 3 = Cổ phần

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		
TỔNG PHIẾU BẦU		

Lưu ý:

- Cổ đông bỏ phiếu cho ứng viên bằng cách điền số phiếu bầu vào cột "Số phiếu bầu" bên phải tên ứng viên tương ứng
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên Ban kiểm soát không được lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ Ba (2017-2022) cần bầu.

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH 5 NĂM 2011-2016
(BÁO CÁO TÓM TẮT)

1. Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LÓN-HÀM**

2. Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100107959, ngày 18/01/2016

3. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT

4. Địa chỉ : 278, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

5. Điện thoại: 043.5113040. Fax: 043.5110682

6. Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Đơn vị : đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN							
I	Tài sản ngắn hạn							
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	100-BCĐKT	62,460,830,367	68,694,019,411	63,625,507,452	55,017,395,712	63,363,926,230	75,039,938,256
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	110-BCĐKT	1,965,006,032	8,492,952,753	8,441,718,944	4,851,462,412	5,304,643,533	9,347,758,063
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	120-BCĐKT	49,188,705,778	46,197,581,898	40,014,071,384	25,089,686,537	44,536,240,150	53,762,042,134
	- Trong đó: Nợ phải thu khó đòi							
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	9,774,548,557	12,688,404,760	11,155,937,124	16,695,251,763	13,523,042,547	11,930,138,059
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	1,532,570,000	1,315,080,000	4,013,780,000	8,380,995,000		
II	Tài sản dài hạn							
1	Các khoản phải thu dài hạn	200-BCĐKT	7,870,039,630	6,200,295,432	5,073,825,414	4,676,918,477	3,627,436,412	2,755,320,395
2	Tài sản cố định	210-BCĐKT						
	- Tài sản cố định hữu hình	220-BCĐKT	4,308,399,903	3,345,621,734	2,399,377,649	2,983,066,361	2,613,288,932	2,608,998,127
	- Tài sản cố định thuê tài chính	221-BCĐKT	3,831,345,300	3,006,265,857	2,197,344,272	2,918,355,484	2,613,288,932	2,608,998,127
	- Tài sản cố định vô hình	224-BCĐKT						
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	477,054,603	339,355,877	202,033,377	64,710,877		
3	Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT						
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT						
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT						
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	3,561,639,727	2,854,673,698	2,674,447,765	1,693,852,116	1,014,147,480	146,322,268
	Tổng cộng tài sản	270-BCĐKT	70,330,869,997	74,894,314,843	68,699,332,866	59,694,314,189	66,991,362,642	77,795,258,651

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	53,520,696,645	57,864,782,210	51,338,637,316	41,761,774,498	48,386,759,137	58,678,643,703
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	53,520,696,645	57,864,782,210	51,338,637,316	41,761,774,498	48,386,759,137	58,678,643,703
	- Trong đó: Nợ quá hạn							
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT						
IV	Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	16,810,173,352	17,029,532,633	17,360,695,550	17,932,539,691	18,604,603,505	19,116,614,948
1	Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	16,810,173,352	17,029,532,633	17,360,695,550	17,932,539,691	18,604,603,505	19,116,614,948
	- Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	12,637,730,000	12,637,730,000	12,637,730,000	12,637,730,000	15,000,000,000	15,000,000,000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT						
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	70,330,869,997	74,894,314,843	68,699,332,866	59,694,314,189	66,991,362,642	77,795,258,651
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH							
I.	Báo cáo kết quả SXKD							
1	Tổng doanh thu	(10+21+31)	57,319,014,591	59,859,684,662	62,822,928,475	69,119,469,265	72,137,151,747	84,673,882,491
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	57,196,468,807	59,796,691,090	62,659,284,558	68,886,421,573	72,017,873,276	84,518,552,728
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	122,545,784	62,693,572	161,473,419	135,884,056	118,528,471	133,049,763
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD		300,000	2,170,498	97,163,636	750,000	22,280,000
2	Tổng chi phí	(11+22+32)	53,957,414,104	56,279,631,933	59,039,384,548	64,785,371,899	67,514,429,305	79,349,515,963
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	41,779,159,474	43,005,254,048	45,205,996,908	52,388,455,823	56,277,632,942	68,776,732,350
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	288,061,879					23,793,000
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25-BCKQKD	12,178,254,630	12,974,555,385	13,825,376,093	12,295,395,634	11,236,796,363	10,340,707,215
	- Chi phí khác	32-BCKQKD		11,760,621	8,011,547	101,520,442		208,283,398
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	3,361,600,487	3,580,052,729	3,783,543,927	4,334,097,366	4,622,722,442	5,324,366,528
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	840,400,123	897,953,338	1,038,489,619	1,154,451,917	1,016,998,937	1,249,342,485
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD						
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	2,521,200,364	2,682,099,391	2,745,054,308	3,179,645,449	3,605,723,505	4,075,024,043
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	1,995	2,122	2,172	2,516	2,783	2,717
II.	Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước							
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		2,180,974,232	2,743,527,622	1,561,749,289	1,090,851,660	833,490,048	1,713,172,955
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		5,831,782,749	5,829,962,941	6,055,938,638	5,767,818,755	6,536,821,299	6,879,750,023

TT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
	Trong đó: - Thuế GTGT		4,081,445,453	4,232,128,517	4,373,790,511	4,118,466,565	5,118,246,201	4,900,188,025
	- Thuế TNDN		840,400,123	897,953,338	1,038,489,619	1,154,451,917	1,016,998,937	1,249,342,485
	- Thuế TNCN		906,937,173	696,881,086	640,658,508	491,900,273	398,576,161	727,219,513
	- Thuế đất phi NN, tiền thuê đất							
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)		3,000,000	3,000,000	3,000,000	3,000,000	3,000,000	3,000,000
	- Các khoản phải nộp khác							
3	Tổng số đã nộp NS		5,269,129,359	7,011,741,274	6,526,836,267	6,025,180,367	5,657,138,392	6,758,370,401
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau		2,743,627,622	1,561,749,289	1,090,851,660	833,490,048	1,713,172,955	1,834,552,577
III.	Các chỉ tiêu khác							
1	LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE) (%)		18,13%	18,87%	18,95%	21,65%	26,1%	27,2%
2	LN sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)		4,58%	3,58%	3,99%	5,32%	5,38%	5,23%
3	LN sau thuế/Tổng doanh thu (%)		4,39%	4,48%	4,37%	4,60%	4,99%	4,82%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu BQ (%)		385,0%	407,0%	354,0%	284,0%	350,0%	391,0%
5	Tổng quỹ lương, trong đó		23,238,756,292	21,788,661,794	24,405,823,440	26,211,261,469	27,369,809,865	27,155,056,547
	- Quỹ lương, thù lao HĐQT, BKS, BQLĐH							
	- Quỹ lương người lao động							
6	Số lao động b/q (người)		195	182	170	175	165	162
7	Tiền lương bình quân người/năm							
8	Thu nhập bình quân người/năm		9,90	10,00	12,00	12,85	13,8	13,9

Ghi chú: Lấy theo số liệu trên BCTC đã được kiểm toán độc lập

NGƯỜI LẬP BIỂU



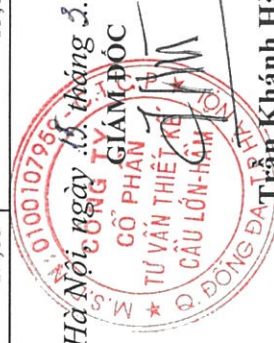
Bùi Thị Thu Hằng

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Đào Thị Mai Phương

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017



Trần Khánh Hà

Số: .169... BC/CLH-BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông Nhiệm kỳ Ba (2017-2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-hàm, sửa đổi bổ sung lần thứ Nhất được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022) về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các thông tin chung về doanh nghiệp.

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn- Hàm;
- Mã số thuế: 010.010.7959
- Cơ cấu vốn điều lệ.

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
I	Cổ đông là tổ chức			
1	Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP	1	765.000	51,0
II	Cổ đông là người lao động	20	412.437	27.5
1	Cổ đông là người lao động	20	412.437	27.5
2	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VDL	-	-	-
III	Cổ đông khác	73	322.563	21,5
1	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VDL	-	-	-
	Cộng		1.500.000	100

- Hội đồng quản trị gồm các ông/bà sau:

- 1) Ông Phạm Hữu Sơn: Chủ tịch - Đại diện 25% phần vốn của TEDI
- 2) Ông Trần Khánh Hà: Phó chủ tịch - Đại diện 25% phần vốn của TEDI
- 3) Ông Nguyễn Minh Vũ: Thành viên - Đại diện 25% phần vốn của TEDI
- 4) Ông Nguyễn Thanh Hà: Thành viên.
- 5) Ông Nguyễn Công Tâm: Thành viên.

- Ban kiểm soát gồm các ông/bà sau:
 - 1) Ông Ngô Nam Hà: Trưởng Ban.
 - 2) Ông Trần Trường Phi Thành viên.
 - 3) Bà Đào Thị Tuyết Mai Thành viên.

Thuận lợi: Công ty là thương hiệu lớn trong lĩnh vực Tư vấn khảo sát thiết kế giao thông, là đơn vị luôn nằm trong TOP 3 về năng lực TVTK và TOP 5 về năng lực TVGS trong bảng xếp hạng năng lực các tổ chức Tư vấn ngành GTVT, có nhiều uy tín với các Chủ đầu tư truyền thống và được nhiều Nhà đầu tư mới mời hợp tác, vì vậy trong năm 2016 Công ty đã ký kết được nhiều Hợp đồng hơn so với các năm trước.

Khó khăn: Năm 2016, Công ty vẫn triển khai thực hiện nhiều dự án, tuy nhiên do đặc thù chi phí sản xuất ngày càng cao, có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị tư vấn nên ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập người lao động.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

- Theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao.
- Trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng hài hòa giữa quyền lợi Doanh nghiệp và Cổ đông;
- Ban kiểm soát đã cử người đại diện tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Thảo luận về tính chất, phạm vi, vướng mắc với Công ty kiểm toán trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính.
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

3.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông đồng thời đã thực hiện theo Nghị quyết HĐQT Tổng công ty (cổ đông chiếm 51% Vốn điều lệ).
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ 04 lần/ năm và đột xuất theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc công ty. Trong năm HĐQT đã ra 04 Nghị quyết để chỉ đạo, điều hành, giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban kiểm soát đánh giá cao hoạt động của Ban giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh năm 2016, bên cạnh các khách hàng truyền thống, Ban Giám đốc đã chủ động, tiếp cận để tìm nguồn công việc mới từ Nhà đầu tư, Tỉnh/thành trên địa bàn cả nước.
- Ban giám đốc đã triển khai tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thể hiện trách nhiệm tốt trong việc điều hành; nghiên cứu đầu tư cải tiến kỹ thuật. Ban giám đốc luôn chỉ đạo các bộ phận chức năng rà soát phát hiện những chi phí bất hợp lý, kịp thời điều chỉnh nhằm giảm thiểu chi phí hội họp, tiếp khách... nhằm mục tiêu cuối cùng hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận.
- Trong năm 2016 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban giám đốc công ty.

4. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2016

Trên cơ sở các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-hàmlập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2016 về công tác hạch toán kế toán;
- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Tổng công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.
- Đến 31/12/2016, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty năm 2016, như sau:

4.1 Về kết quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Tổng doanh thu	70,000	84,674	121,0%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	4,400	5,324	121,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,432	4,075	118,7%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu bình quân		27,2%	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu		4,8%	

Nhận xét: Trong năm 2016, Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp cận, tìm kiếm nguồn công việc, tổ chức tốt việc nghiệm thu thanh toán kinh

phí với các Chủ đầu tư, thực hành tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã đạt và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

4.2 Về Tài sản và Nguồn vốn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính	
		Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	77,795	100%
a	Tài sản ngắn hạn	75,040	96%
b	Tài sản dài hạn	2,755	4%
2	Tổng Nguồn vốn	77,795	100%
a	Nợ phải trả	58,678	75%
b	Vốn chủ sở hữu	19,117	25%

4.3 Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty

- Phân tích cơ cấu chỉ tiêu Tài sản:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2016	Tỷ trọng
I	Tài sản ngắn hạn	75,040	96,46%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9,348	12,02%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	53,762	69,11%
3	Hàng tồn kho	11,930	15,34%
II	Tài sản dài hạn	2,755	3,54%
1	Tài cố định	2,609	3,35%
2	Tài sản dài hạn khác	0,146	0,19%
	Cộng	77,795	100%

- Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu Nợ phải trả

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2016	Tỷ trọng
I	Nợ ngắn hạn	58,678	100%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14,379	24,5%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	38,142	65,0%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,834	3,1%
4	Phải trả người lao động	2,738	4,7%
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1,236	2,1%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,349	0,6%
II	Nợ dài hạn	0	0%
	Cộng	58,678	100%

- Hệ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2016:
 - + Khả năng thanh toán tổng quát: (Tổng tài sản/ Tổng nợ phải trả)

$$\text{Khả năng thanh toán tổng quát} = \frac{77,795,258,651}{58,678,643,703} = 1,33$$

Hệ số thanh toán tổng quát đạt 1,33 đảm bảo Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả (mỗi đồng nợ phải trả thì có 1,33 đồng tài sản có thể sử dụng thanh toán).

- + Khả năng thanh toán hiện thời: (Tài sản ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)

$$\text{Khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{75.039.938.256}{58.678.643.703} = 1,28$$

Công ty đủ tài sản có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn (cứ mỗi đồng nợ ngắn hạn thì có 1,28 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán).

- + Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh} = \frac{75.039.938.256 - 11.930.138.059}{58.678.643.703} = 1,08$$

Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,08 đã đảm bảo Công ty đủ khả năng huy động các nguồn vốn bằng tiền và tài sản có thể chuyển đổi nhanh thành tiền để trả nợ ngay khi đến hạn.

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh; nguồn vốn SXKD luôn đảm bảo đáp ứng cho sản xuất và có hiệu quả, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;
- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Kiểm soát Công ty với Ban kiểm soát Tổng công ty để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

Số: *170*...TTr./CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày *15* tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý IV năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm nhiệm kỳ Hai (2011-2016) ngày .../02/2017 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp nhiệm kỳ Ba (2017-2022);

Hội đồng quản trị Công ty TVTK Cầu lớn-Hàm trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng tài sản	66.991.362.642	77.795.258.651
2	Tổng doanh thu	72.137.151.747	84.673.882.491
3	Lợi nhuận trước thuế	4.622.722.442	5.324.366.528
4	Lợi nhuận sau thuế	3.605.723.505	4.075.024.043
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	5,0%	4,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	26,1%	27,2%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	5,4%	5,2%
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	2.783	2.717
9	Phát sinh phải nộp NSNN	6.536.821.299	6.879.750.023
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	13.800.000	13.900.000
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	-	328.889.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán độc lập, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.075.024.043** đồng, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
II.	Số cổ phần <i>Trong đó:</i>	1.500.000		
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.499.888		
	- Cổ phiếu quỹ (<i>không lưu hành</i>)	112		
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016	5.324.366.528		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.249.342.485		
V.	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 <i>Trong đó :</i>	4.075.024.043		
1	Cổ tức (1.800 đ/CP x 1.499.888 CP)	2.699.798.400	66,3	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH <i>Trong đó :</i>	326.000.000	8,0	
	- Thưởng HĐQT, BKS (50%)	163.000.000		
	- Thưởng Ban điều hành (50%)	163.000.000		
3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	815.000.000	20,0	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	234.225.643	5,7	

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong Thông báo trả cổ tức năm 2016 của Công ty.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2016:

- Doanh thu thực hiện năm 2016: 84.673.882.491 đồng;
- Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2016: 423.000.000 đồng;
(*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng*), bằng ~0,5% tổng doanh thu.
- Cụ thể:

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	20%	12	7.1	84.6
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	17%	12	6.0	71.9
3	Thành viên HĐQT	3	13%	12	13.8	164.8
4	Trưởng BKS	1	10%	12	3.5	42.4
5	Thành viên BKS	2	7%	12	4.9	59.3
	Tổng cộng:	8	100%			423.0

Ghi chú: Hệ số mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS ở trên theo Điều 7 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 50 NQ/CLH-ĐHĐCĐ.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2017-2021:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2017-2021					
				2017	2018	2019	2020	2021	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	77.79	85.20	93.70	103.10	113.40	124.70	110.0%
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	95.00	83.40	92.60	102.80	114.10	126.70	111.0%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	84.67	74.20	82.40	91.50	101.60	112.80	111.0%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5.324	5.565	6.180	6.863	7.620	8.460	111.0%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	4.075	4.452	4.944	5.490	6.096	6.768	111.0%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	%	4.8	6.0	6.0	6.0	6.0	6.0	100.0%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	%	27.2	29.7	33.0	36.6	40.6	45.1	111.0%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	%	5.2	5.2	5.3	5.3	5.4	5.4	101.0%
9	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	2,717	2,968	3,296	3,660	4,064	4,512	111.0%
10	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	6.879	5.800	6.440	7.150	7.940	8.810	111.0%
11	Thu nhập bình quân /tháng/người	tr. đồng	13.9	14.0	15.5	17.3	19.2	21.3	111.0%
12	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	tr. đồng	328.9	1,000	1,240	1,376	1,528	1,696	111.0%

Kế hoạch tài chính hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế		4.452.000.000
2	Thưởng HĐQT, BKS, BQLĐH	8% lợi nhuận sau thuế, trong đó 50% đề thưởng HĐQT, BKS; 50% đề thưởng Ban QLĐH	356.160.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	33% lợi nhuận sau thuế	1.471.036.000
4	Tỷ lệ trả Cổ tức	17,5% vốn điều lệ	2.624.804.000
5	LNST chưa phân phối	LNST còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các quỹ trên	-

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2017 là **371 triệu đồng**, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	5.4	64.8
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	4.9	58.8
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	13.1	156.2
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.3	39.6
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	4.3	51.6
	Tổng cộng:	8	5,7			371,0

Quy thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026:

Tóm tắt Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 của Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hầm như sau:

- Mục tiêu và tầm nhìn:
 - + Giữ vững và phát triển thương hiệu BRITEC trong nước, tiến tới mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia các công trình trong khu vực. Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh; thỏa mãn nhu cầu cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng trong nước; đủ khả năng tham gia hội nhập, cạnh tranh trên thị trường trong khu vực và quốc tế
 - + Phấn đấu trở thành công ty có thương hiệu uy tín, với hệ thống quản trị tiên tiến, có chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên nghiệp quản lý tài chính, quản lý kinh doanh, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.
- Chiến lược phát triển:
 - + Về ngành nghề. Tập trung xây dựng Công ty phát triển chuyên sâu trên cơ sở các ngành nghề có tính mũi nhọn: Cầu, Hầm, đường, nút giao thông. Nghiên cứu, phát triển mở rộng ngành nghề về giao thông đô thị, Metro.
 - + Về thị phần: Tăng tối đa thị phần các ngành nghề chính của Công ty, trong đó lấy việc chất lượng tư vấn trong mỗi sản phẩm, dịch vụ là bản chất và ưu tiên. Duy trì khai thác các thị trường truyền thống, tiềm lực như Bộ GTVT, các địa phương, nhà đầu tư có nguồn lực mạnh...
 - + Về tài chính: gia tăng giá trị cổ phần, tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn, tài sản hiện có.
 - + Về mô hình tổ chức: Tiếp tục mô hình Công ty - Phòng, đến thời điểm Công ty mở rộng quy mô, phát triển ngành nghề, nghiên cứu mô hình Công ty-Xí nghiệp (Trung tâm)-Phòng.
 - + Về công tác cán bộ, nguồn nhân lực: Xây dựng được một số chuyên gia đầu ngành các lĩnh vực: Cầu và Hầm; Xây dựng đội ngũ chuyên gia, kỹ sư chuyên ngành đạt trình độ quốc tế bao gồm cả trình độ chuyên môn, quản lý dự án và ngoại ngữ. Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy mô phát triển nhưng không quá 200 người.
 - + Về khoa học công nghệ: Ứng dụng các khoa học công nghệ tiên tiến; hiện đại hóa công tác khảo sát, tư vấn, thiết kế thông qua việc tăng năng lực máy móc thiết bị và phần mềm ứng dụng. Hợp tác với Tư vấn nước ngoài trong một số lĩnh vực mới để chuyển giao công nghệ.
 - + Về công tác truyền thông, quản trị thương hiệu: Chuyên nghiệp hóa công tác truyền thông, duy trì và phát triển thương hiệu TEDI-BRITEC. Giai đoạn 2017-2021 tập trung quảng bá thương hiệu trong nước, giai đoạn sau 2021 tiếp cận và quảng bá thương hiệu ra các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàmkính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chi đạo th/h);
- BKS Cty (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHU TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-Hàm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;

- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.

- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2017, như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán VFA
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

3.2 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Nam Hà

Ngô Nam Hà

Số: NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HẦM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/03/2017;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba (2017-2022) của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm ngày 30/03/2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017;
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017;
- 3) Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016.

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng tài sản	66.991.362.642	77.795.258.651
2	Tổng doanh thu	72.137.151.747	84.673.882.491
3	Lợi nhuận trước thuế	4.622.722.442	5.324.366.528
4	Lợi nhuận sau thuế	3.605.723.505	4.075.024.043

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2015	Năm 2016
5	Tỷ suất LNST trên tổng doanh thu (%)	5,0%	4,8%
6	Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	26,1%	27,2%
7	Tỷ suất LNST trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	5,4%	5,2%
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	2.783	2.717
9	Phát sinh phải nộp NSNN	6.536.821.299	6.879.750.023
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	13.800.000	13.900.000
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	-	328.889.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán độc lập, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.075.024.043** đồng, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
II.	Số cổ phần <i>Trong đó:</i>	1.500.000		
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.499.888		
	- Cổ phiếu quỹ (<i>không lưu hành</i>)	112		
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016	5.324.366.528		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.249.342.485		
V.	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 <i>Trong đó :</i>	4.075.024.043		
1	Cổ tức (1.800 đ/CP x 1.499.888 CP)	2.699.798.400	66,3	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH <i>Trong đó :</i>	326.000.000	8,0	
	- Thưởng HĐQT, BKS (50%)	163.000.000		
	- Thưởng Ban điều hành (50%)	163.000.000		
3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	815.000.000	20,0	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	234.225.643	5,7	

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong Thông báo trả cổ tức năm 2016 của Công ty.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2016.

- Doanh thu thực hiện năm 2016: 84.673.882.491 đồng;
- Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2016: 423.000.000 đồng;
(*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi ba triệu đồng*), bằng ~0,5% tổng doanh thu.
- Cụ thể:

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	20%	12	7.1	84.6
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	17%	12	6.0	71.9
3	Thành viên HĐQT	3	13%	12	13.8	164.8
4	Trưởng BKS	1	10%	12	3.5	42.4
5	Thành viên BKS	2	7%	12	4.9	59.3
	Tổng cộng:	8	100%			423.0

Ghi chú: Hệ số mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS ở trên theo Điều 7 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 50 NQ/CLH-ĐHĐCĐ.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2017-2021.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2017-2021					
				2017	2018	2019	2020	2021	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	77.79	85.20	89.50	94.00	102.00	115.00	107.8%
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	95.00	83.40	89.00	93.00	101.00	112.00	107.7%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	84.67	74.20	80.40	92.30	100.60	105.70	109.3%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5.324	5.565	6.030	6.923	7.545	7.928	109.3%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	4.075	4.452	4.824	5.538	6.036	6.342	109.3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	%	4.8	6.0	6.0	6.0	6.0	6.0	100.0%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	%	27.2	29.7	32.2	36.9	40.2	42.3	109.3%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	%	5.2	5.2	5.4	5.9	5.9	5.5	101.5%
9	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	2,717	2,968	3,216	3,692	4,024	4,228	109.3%
10	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	6.879	5.800	6.440	7.150	7.940	8.810	111.0%
11	Thu nhập bình quân /tháng/người	tr. đồng	13.9	14.0	15.0	16.5	18.0	20.0	109.3%
12	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	tr. đồng	328.9	3,000	1,650	1,900	2,200	2,600	101.0%

Kế hoạch tài chính hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế		4.452.000.000
2	Thưởng HĐQT, BKS, BQLĐH	8% lợi nhuận sau thuế, trong đó 50% để thưởng HĐQT, BKS; 50% để thưởng Ban QLĐH	356.160.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	26,3% lợi nhuận sau thuế. Trong đó: - Quỹ phúc lợi: 20%; - Quỹ khen thưởng doanh số bán hàng: 6,3%	1.171.058.400
4	Tỷ lệ trả Cổ tức	19,5% vốn điều lệ 65,7% lợi nhuận sau thuế	2.924.781.600
5	LNST chưa phân phối	LNST còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các quỹ trên	-

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017.

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2017 là 371 triệu đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	5.4	64.8
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	4.9	58.8
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	13.1	156.2
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.3	39.6
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	4.3	51.6
	Tổng cộng:	8	5,7			371,0

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán VFA
- 3) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA

8. Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026.

Tóm tắt Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm như sau:

- Mục tiêu và tầm nhìn:

- + Giữ vững và phát triển thương hiệu BRITEC trong nước, tiến tới mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia các công trình trong khu vực. Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh; thỏa mãn nhu cầu cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng trong nước; đủ khả năng tham gia hội nhập, cạnh tranh trên thị trường trong khu vực và quốc tế

- + Phần đầu trở thành công ty có thương hiệu uy tín, với hệ thống quản trị tiên tiến, có chiến lược đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên nghiệp quản lý tài chính, quản lý kinh doanh, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.
- Chiến lược phát triển:
 - + Về ngành nghề. Tập trung xây dựng Công ty phát triển chuyên sâu trên cơ sở các ngành nghề có tính mũi nhọn: Cầu, Hàm, đường, nút giao thông. Nghiên cứu, phát triển mở rộng ngành nghề về giao thông đô thị, Metro.
 - + Về thị phần: Tăng tối đa thị phần các ngành nghề chính của Công ty, trong đó lấy việc chất lượng tư vấn trong mỗi sản phẩm, dịch vụ là bản chất và ưu tiên. Duy trì khai thác các thị trường truyền thống, tiềm lực như Bộ GTVT, các địa phương, nhà đầu tư có nguồn lực mạnh...
 - + Về tài chính: gia tăng giá trị cổ phần, tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn, tài sản hiện có.
 - + Về mô hình tổ chức: Tiếp tục mô hình Công ty - Phòng, đến thời điểm Công ty mở rộng quy mô, phát triển ngành nghề, nghiên cứu mô hình Công ty-Xí nghiệp (Trung tâm)-Phòng.
 - + Về công tác cán bộ, nguồn nhân lực: Xây dựng được một số chuyên gia đầu ngành các lĩnh vực: Cầu và Hàm; Xây dựng đội ngũ chuyên gia, kỹ sư chuyên ngành đạt trình độ quốc tế bao gồm cả trình độ chuyên môn, quản lý dự án và ngoại ngữ. Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quy mô phát triển nhưng không quá 200 người.
 - + Về khoa học công nghệ: Ứng dụng các khoa học công nghệ tiên tiến; hiện đại hóa công tác khảo sát, tư vấn, thiết kế thông qua việc tăng năng lực máy móc thiết bị và phần mềm ứng dụng. Hợp tác với Tư vấn nước ngoài trong một số lĩnh vực mới để chuyển giao công nghệ.
 - + Về công tác truyền thông, quản trị thương hiệu: Chuyên nghiệp hóa công tác truyền thông, duy trì và phát triển thương hiệu TEDI-BRITEC. Giai đoạn 2017-2021 tập trung quảng bá thương hiệu trong nước, giai đoạn sau 2021 tiếp cận và quảng bá thương hiệu ra các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 theo nội dung Tờ trình số ... TTr./....-HĐQT ngày ... của Hội đồng quản trị Công ty.

9. Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022

Danh sách bầu Nhiệm kỳ Ba (2017-2022) thành viên HĐQT và BKS đề xuất như sau:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------|---|
| 1) Ông/Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 2) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 3) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 4) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 5) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |

Ban kiểm soát:

- | | |
|------------------|---|
| 1) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
|------------------|---|

- 2) Ông /Bà - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu;
3) Ông /Bà - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu;

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Điều 3 : Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn